

HÌNH THỨC DIỄN NGÔN TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ THỊ LỘ CHÍNH DANH CỦA VÕ KHẮC NGHIÊM

THE FORMS OF DISCOURSE IN THE HISTORICAL NOVEL THI LO CHINH DANH BY VO KHAC NGHIEM

Nguyễn Văn Minh Trí*

Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Huệ, phường Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: tri2806037@gmail.com

(Nhận bài / Received: 25/10/2025; Sửa bài / Revised: 19/11/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/11/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(2).601

Tóm tắt - Diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết về đề tài lịch sử hiện đại đã vượt qua những định kiến giới khi hướng tới xây dựng hình tượng nữ giới là trung tâm của lịch sử. Tiểu thuyết *Thị Lộ chính danh* của Võ Khắc Nghiêm đã viết về số phận nhân vật Nguyễn Thị Lộ từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đến làm chức Lễ nghi Học sĩ ở nhà Hậu Lê. Câu chuyện về cuộc đời của bà còn đặt nhiều nghi vấn. Từ trong văn xuôi lịch sử, quan tâm đến hình thức diễn ngôn lịch sử trong *Thị Lộ chính danh* đi từ diễn ngôn người kể chuyện đến diễn ngôn đối thoại nhân vật Thị Lộ là một hướng tiếp cận nhằm phân tích, đánh giá quan điểm, tư tưởng của nhà văn với đối tượng là nhân vật nữ lịch sử so với những diễn ngôn về người nữ trước đây. Từ đây, bạn đọc sẽ thêm một cách đánh giá, đối thoại lại với nhân vật nữ lịch sử từ nhiều điểm nhìn mang tính khách quan, nhân văn.

Từ khóa - Diễn ngôn lịch sử; diễn ngôn người kể chuyện; diễn ngôn nhân vật; Nguyễn Thị Lộ; *Thị Lộ chính danh*

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, các nhà văn viết về đề tài lịch sử đã có những ý thức mới trong quan niệm sáng tác, đó là việc xây dựng hình tượng nữ giới làm trung tâm của lịch sử. Lịch sử là những sự kiện được ghi chép trong các quyển sách sử được viết bởi các nhà sử học trong từng giai đoạn. Tiểu thuyết lịch sử phát triển hơn một thế kỷ, thể loại này cũng đã đem lại những góc nhìn mới về tư duy lịch sử. Từ việc khắc họa nhân vật phần nào tôn trọng hình ảnh nguyên mẫu trong chính sử đến xem các nhân vật lịch sử còn là những con người đời thường, đầy dục vọng, mâu thuẫn, các truyện lịch sử đã kể, đã tả, đã đi vào một cuộc đời cá nhân cụ thể, mà dường như xem chính sử chỉ là nguồn tư liệu, thoát li khỏi sự ràng buộc, để sống trong thế giới nghệ thuật, để thể nghiệm lịch sử bằng cảm quan của mình. Cùng với đó, trong dòng văn xuôi hậu hiện đại, việc phá vỡ các “đại tự sự”, xem cuộc sống chỉ là những chuỗi mảnh ghép rời rạc, các nhà văn viết truyện lịch sử đã chất vấn lại với quá khứ, và hướng tới bài học cho tương lai. Vì thế, trong tiểu thuyết lịch sử, diễn ngôn lịch sử không còn là lời “tuyên ngôn” viết về một cá nhân, kể về một triều đại, mà còn là những đối thoại về những cuộc đời đã từng sống trong các giai đoạn đã đi qua. Hình tượng nhân vật nữ trở thành điểm sáng trong thể loại đó, khi họ cũng là một cá thể kiến tạo lịch sử dân tộc. *Thị Lộ chính danh* của Võ Khắc

Abstract - The historical discourse in contemporary Vietnamese historical fiction has transcended gender prejudices by re-centering female figures as pivotal subjects within history. Vo Khắc Nghiêm’s novel *Thị Lộ chính danh* reconstructs the life and destiny of Nguyen Thi Lo, tracing her journey from the Lam Son uprising to her service as Ritual Scholar under the Later Le dynasty. The narrative of her life remains enshrouded in controversy and ambiguity. From the standpoint of historical prose, an inquiry into the forms of historical discourse in *Thị Lộ chính danh* - ranging from the narrator’s discourse to the dialogic discourse of the character Thi Lo - constitutes an approach to analyzing and interpreting the author’s perspectives and ideological stance toward the historical female subject, in relation to prior discourses on women. Such an examination enables readers to re-evaluate and engage in renewed dialogue with historical female figures from plural, objective, and humanistic viewpoints.

Key words - Historical discourse; the narrator’s discourse; the character’s discourse; Nguyen Thi Lo; *Thị Lộ chính danh*

Nghiêm là cuốn tiểu thuyết lịch sử lấy bối cảnh từ nhà Hậu Lê, từ lúc khởi nghĩa Lam Sơn thành lập đến kết thúc ở cái chết của vua Lê Thái Tông. Các sự kiện được kể lồng vào trong cuộc đời của Nguyễn Thị Lộ - một nhân vật tồn nhiều bút mực của giới nghiên cứu, cả trong dòng suy nghĩ của nhân dân. Vậy nên, việc phân tích hình thức diễn ngôn lịch sử từ diễn ngôn người kể chuyện đến diễn ngôn nhân vật trong *Thị Lộ chính danh* sẽ phần nào lý giải, soi xét bằng việc diễn giải lịch sử từ cuộc đời nhân vật nữ và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn nhà văn nam.

2. Nội dung

2.1. Diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết hiện đại sau 1986

Diễn ngôn lịch sử có mối quan hệ mật thiết với thiết chế quyền lực - chính trị, phần nào chi phối đến ý thức sáng tác của các nhà văn viết truyện lịch sử. Foucault cho rằng: “Diễn ngôn có thể vừa là một công cụ, vừa là hệ quả của quyền lực; đồng thời, cũng là một vật cản, một khối chướng ngại vật, một mũi kháng cự và một điểm bắt đầu cho chiến lược đấu tranh. Diễn ngôn làm lan truyền và sản sinh quyền lực, nó củng cố chính nó, nhưng cũng hủy hoại nó và phôi bày nó, làm cho nó yếu đi và khiến nó có thể gây trở ngại cho chính nó” [dẫn theo 1]. Trước Foucault, diễn ngôn còn được định nghĩa: “một thứ khung khổ cho phép và giới hạn nhận thức và phát ngôn của chủ thể về thế giới, thậm chí

¹ Nguyen Hue Secondary School, Hai Chau ward, Danang, Vietnam (Nguyen Van Minh Tri)

về bản thân. Cách định nghĩa thứ ba này cho thấy bản chất thuộc về các thiết chế, bản chất bị chi phối bởi luật lệ của diễn ngôn, nó cho thấy các diễn ngôn không được tạo ra từ hư không, mà sinh mệnh của nó chịu sự chi phối mạnh mẽ của các thiết chế, và đằng sau nó là bàn tay vô hình của quyền lực” [dẫn theo 1]. Các sử gia trong thời đại phong kiến khi viết sử đều chịu ảnh hưởng bởi một quyền lực nhất định. Nam giới luôn là trung tâm của lịch sử. Lịch sử của một quốc gia được viết từ điểm nhìn nam giới.

Khi dòng văn xuôi sau 1986 lấy cảm hứng đời tư - thể sự, người viết truyện lịch sử không được đồng nhất với các sử gia ghi chép. Bởi bản chất của văn học là sự sáng tạo, hiện thực chỉ là nền móng để các cây bút thể nghiệm cuộc sống. Đặc biệt, khi chủ nghĩa hậu hiện đại ra đời, các nhà văn viết đề tài lịch sử đã có những quan niệm mới mẻ trong sáng tác, xem các sự kiện lịch sử được ghi chép không còn là chân lý, bởi chúng cũng được viết bởi một nhóm cộng đồng diễn ngôn quyền lực thống trị, và chịu nhiều chi phối bởi hoàn cảnh. Vì thế, diễn ngôn lịch sử ở thể loại này không còn tuân thủ theo các tài liệu chính sử, không còn xây dựng mẫu hình nam giới truyền thống, mà xem lịch sử là một quá trình phát triển, ở đó, nữ giới cũng là một phần của lịch sử nước nhà. Bên cạnh việc xây dựng hình tượng nam giới làm trung tâm, trong thời điểm này, một số tiểu thuyết lịch sử đã đề cao hình tượng nữ giới qua các câu chuyện lịch sử, gắn chặt với ý thức chống giặc ngoại xâm.

Khi chiến tranh kết thúc, hòa bình lập lại, với sự đổi mới của văn học từ sau Đại hội VI của Đảng, văn xuôi nước nhà đã mở ra nhiều chiều hướng đi lên khác nhau. Khi vấn đề về con người cá nhân với cảm hứng đời tư - thể sự bao trùm nên đời sống văn học. Cuộc sống thời bình trở về sau nhiều năm hứng chịu khói lửa đã tạo môi trường thuận lợi để con người tự vấn với bản thể đi tìm sự sống thực. Và thể loại tiểu thuyết lịch sử bắt đầu có những chuyển mình trong tư duy sáng tác của nhà văn. Nhân vật lịch sử không còn là những gương mặt điển hình, đầy lý tưởng; đó là những chân dung thâm trầm đời thường khi con người cá nhân, bản năng được xác lập. Diễn ngôn lịch sử nên chăng đã có những bước thay đổi lớn khi sự thực lịch sử trong các câu chuyện lịch sử đã không còn là một khung nội dung đồ sộ, là chất liệu duy nhất, mà đã trở thành một cảm hứng, một khung sườn cho các nhà văn. Vì thế, truy vấn và đối thoại lại lịch sử là một điểm nhấn trong việc sáng tác thể loại này qua các tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Xuân Khánh (*Hồ Quý Ly, Đội gao lên chùa, Mẫu thượng ngàn...*), Hoàng Quốc Hải (*Tám triều vua Lý, Bão táp triều Trần...*), Phùng Văn Khai (*Phùng Vương, Nam Đế Vạn Xuân...*), Trần Thanh Cảnh (*Đức Thánh Trần, Trần Thủ Độ*),... là những gương mặt có những đóng góp mới trong việc thể hiện những điểm mới trong tư duy nghệ thuật có tính đột phá khi viết truyện lịch sử. Tiếp cận với chủ nghĩa nữ quyền, cả nam giới và nữ giới ít nhiều thay đổi nhận thức mang tính định giới, lật giờ lịch sử, hình tượng nữ giới trong lịch sử được trình hiện gắn với nhiều mối quan hệ trong đời sống, trong đó, mối quan hệ giữa con người cá nhân và con người xã hội đầy kháng khí. Đến Lương Hạnh, tiểu thuyết *Lệ Chi Viên* có nội dung viết về những câu chuyện xoay quanh cuộc đời của hai nhân vật chính là người anh hùng Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ đã giúp vua trị nước, cũng

như đem đến một góc nhìn về cái chết của vua với những âm mưu triều chính. Những năm gần đây, tiểu thuyết lịch sử về Hai Bà Trưng qua *Trung Nữ Vương* của Phùng Văn Khai cũng như *Trống Đồng* (nguyên gốc: *Bronze Drum*) của Phong Nguyễn - tác giả người Mỹ gốc Việt đã kể lại câu chuyện mang tính huyền thoại về hai nữ tướng kiệt xuất của dân tộc, khi những tiểu sử của hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị vẫn còn dở dang. Và rồi, dẫu không trực tiếp đứng lên bàn việc quốc sự, nhưng sự có mặt của nữ giới cần được trân trọng, đáng ghi nhận. Ở một số tiểu thuyết lịch sử của nhà văn nam, nhân vật nữ chỉ là “hậu phương”, nhưng số phận của họ không thể thoát khỏi xiềng xích của chế độ nam quyền. Trong tiểu thuyết *Sóng cồn mùa Lũ* của Nguyễn Mộng Giác, công chúa Ngọc Hân là một người thiếu nữ hiền dịu, hết mực vì chồng, hiểu được tình cảnh hiện tại không một lời than vãn, mà cùng chia sẻ cùng Nguyễn Huệ giữa bao cuộc chiến ngấm ngấm của dân tộc đầy phe cánh chấp nhận những bi kịch lên thân phận. Cùng lấy cảm hứng từ vua Quang Trung, *Thiên mệnh* của Nguyễn Trọng Tân, công chúa Ngọc Hân đã đồng hành cùng vua Quang Trung qua bao trận chiến, thăng trầm lịch sử. Độ tuổi xuân sắc, lá ngọc cành vàng, nàng nên duyên với Quang Trung vào Đảng Trong. Đôi lứa đên với nhau xuất phát từ nguyên nhân sâu xa để mọi chuyện yên ổn, khi mâu thuẫn giữa nhà Lê và chúa Trịnh ngày một gắt gao. Có thể thấy, “tư bi kịch của những người phụ nữ, ta thấy rõ bi kịch tinh thần của những người đàn ông gắn bó với họ khi tất cả cùng trở thành nạn nhân của chế độ gia trưởng” [2, p. 2343]. Mặt khác, ở xã hội trọng nam khinh nữ, khát vọng của nữ giới thay đổi ý thức xã hội, mong muốn được thể hiện mình; khi vấn đề về giới bỗng chốc biến thành những chất vấn với đời sống cùng nguyên ước thành thực với lòng mình là tiếng nói thiết tha của bao người nữ. Nổi bật hơn, không chỉ là những nhân vật vua chúa, hoàng hậu, tiểu thuyết lịch sử còn khắc họa những nhân vật lịch sử có những đóng góp lớn cho nền nghệ thuật nước nhà và đã để lại những tác phẩm có giá trị cho bạn đọc về sau. Nhân vật Hồ Xuân Hương trong tiểu thuyết cùng tên của Nguyễn Thế Quang còn là câu chuyện về bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương với những giai thoại trong lịch sử, đặc biệt, giai thoại câu chuyện tình giữa nàng Xuân Hương và đại thi hào Nguyễn Du cùng những ước vọng tự do cá nhân của nữ giới trong kiểm toà Nho giáo là thông điệp mà tác giả hướng đến. Đây cũng là vấn đề của xã hội khi những mâu thuẫn giới vẫn âm ỉ, tiềm tàng suốt bấy lâu.

Từ đây, các câu chuyện lịch sử còn được viết nên bởi điểm nhìn nữ giới. Các nhà văn nữ đã thử sức với thể loại này và đạt được những thành công đáng ghi nhận. Trong đó, tiểu thuyết *Giàn Thiêu* của Võ Thị Hào, tiểu thuyết *Lệ Chi Viên* của Mai Thục; bộ tiểu thuyết lịch sử *Từ Dụ thái hậu* và *Công chúa Đông Xuân* của Trần Thủy Mai; các bộ *Thiên nhạc, Thiên hạ chi vương, Vũ Tịch, Hồ Dương* của Trường An; tiểu thuyết *Nắng quá Tây Nam thành* của Nguyễn Thị Kim Hòa,... đã tái hiện bức tranh lịch sử dân tộc mà nhân vật trung tâm là người nữ. Điều này ngầm khẳng định tiếng nói lịch sử là tiếng nói bình đẳng của dân tộc, và được soi tỏ từ góc nhìn về giới.

Câu chuyện lịch sử vẫn thu hút người đọc mạnh mẽ khi đất nước bước vào những thay đổi lớn. Tiểu thuyết lịch sử

cũng bước vào quỹ đạo mới của chúng. Khi diễn ngôn lịch sử không còn mang điểm nhìn thiên kiến giới, mà nữ giới cũng trở thành nhân vật đồng kiến tạo lịch sử. Vì thế, trong tiểu thuyết, khi xây dựng các sự kiện và hình tượng nhân vật, “nghệ thuật hư cấu chính là lĩnh vực chủ yếu để nhà văn thể hiện sự sáng tạo của mình, làm cho tác phẩm đúng là một cuốn tiểu thuyết, và làm cho tiểu thuyết khác với công trình sử ký. Các sự kiện hư cấu cũng còn thể hiện quan điểm của tác giả đối với lịch sử” [3, tr. 50]. Xây dựng nhân vật nữ lịch sử cũng là một cách thể nghiệm tư tưởng của tác giả nam trong việc công nhận hay phân bác vai trò nữ giới trong lịch sử dân tộc. Nhất là vào giai đoạn hiện đại, nữ giới trong con mắt của các nhà văn nam có sự chuyên biến rõ. Đó là những chân dung không còn “mờ nhạt” trong nét bút, họ đã cùng đồng hành trong những chuyện hệ trọng của đất nước, đó còn là sự hy sinh của nữ giới trước những vấn đề nhức nhối, cần giải quyết kịp thời giữa những mâu thuẫn từ các triều đại. Câu chuyện lịch sử thêm hấp dẫn, cuốn hút bạn đọc bước vào thế giới của ngày xưa, đi qua từng tao đoạn của đất nước, nếm trải những bi thương, mất mát, nữ giới đã sống, đã cùng nam giới dựng xây xã hội lý tưởng, xa rời khỏi những điều u muội, xấu xa, tráo trở. Từ điểm nhìn cởi mở, đa chiều, nhân vật nữ lịch sử càng khẳng định khí chất riêng, và cần được đánh giá thấu suốt từ góc nhìn văn học.

2.2. Những sắc thái diễn ngôn trong tiểu thuyết *Thị Lộ chính danh*

2.2.1. Diễn ngôn người kể chuyện - khi nữ giới là điểm nhìn trung tâm của lịch sử

• *Thị Lộ* và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

Khi viết truyện lịch sử, người kể chuyện đều chọn một điểm nhìn nhất định. Từ điểm nhìn toàn tri, lấy bối cảnh từ cuối thời nhà Hồ đến những năm chống quân Minh xâm lược, người kể chuyện đã lồng ghép giữa kể về sự kiện quá khứ và xuất thân của nhân vật cụ thể. Từ đây, cuộc đời của *Thị Lộ* được kể gắn bó với các mốc lịch sử dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, dẫu chưa thể nhận định một cách kỹ lưỡng về vai trò thực sự của bà trong kháng chiến, nhưng *Thị Lộ chính danh*, bà đã có những mưu lược, kế sách cùng sự nhạy bén trong việc giải quyết các tình huống cấp thiết. Bấy giờ, cuộc chiến đấu không chỉ hiện lên qua các cuộc tiến công, mà đằng sau ấy, nhờ tài năng và sự góp sức của người nữ, cuộc chiến đã giành không ít những thắng lợi. Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, Nguyễn *Thị Lộ* cùng Nguyễn Trãi tham gia nghĩa quân Lam Sơn. Các cứ liệu cho thấy, sự thắng lợi của nghĩa quân là đến từ sự giúp sức của con người mưu trí là Nguyễn Trãi. Các bức thư trao đổi giữa nghĩa quân với quân Minh đã cho thấy nghệ thuật đánh giặc của ông. Dẫu vậy, nhìn từ tiểu thuyết, công trạng này còn đến từ chính *Thị Lộ*. Trong bối cảnh Lực lượng nghĩa quân ngày một tăng lên, nhân dân hết sức ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Các trận tiến công vừa và nhỏ liên tiếp chiến thắng. Sự chiếm đóng của quân Minh đã ngày càng suy giảm sức ảnh hưởng buộc viết thư về nước nhờ tăng cường lực lượng. Chính Di Vương quân Vương Thông và thanh tướng Mã Anh cứu viện. Vương Thông cứu viện viết thư về nước. Đội thám báo của nghĩa quân bắt được xe di chuyển của Lê Bộ *Thị* lang Lý Kỳ trao cho Lê Lợi. *Thị Lộ* chép lại thư đề sau này

có việc sẽ dùng đến. Nàng cũng thể hiện thuật dùng người “ta cũng nên cho hần uống vài chén rượu, thưởng cho chút vàng để nhớ giữ cái mồm không bép xép việc đã bị bắt, biết đâu hần nhớ ơn sẽ được việc cho ta lâu dài” [4, tr. 127]. Việc này đã dấy lên cho Nguyễn Trãi nảy ra mưu kế sẽ “mai phục” thư của nhà Minh. Khi thư trở về, Lê Lợi sẽ bố trí một số tướng vây bắt tập kích Lý Kỳ để lấy thư với mục đích biết được nhà Minh cứu viện bao nhiêu quân lính và mai phục trực tiếp trước khi chúng tràn ồ ạt vào nước ta.

Sau chiến thắng, mọi thứ càng nhiều lo toan, bộn bề, ngổn ngang; vì thế, sắp xếp lại trật tự, bước đầu xây dựng triều đại không ít những thách thức. Lập ngôi Trần Cao trong quá trình chống quân Minh chỉ để làm nước cờ xoay chuyển tình huống, tên này đã nhận vợ mình là người có họ hàng với vua nhà Trần (?), biết được mình sẽ không thể được tôn thờ là vua trước sự sức mạnh của Lê Lợi đã chạy trốn đem theo ấn vàng bán lấy tiền. Nhờ sự nhanh nhạy của *Thị Lộ*, nàng đã phán đoán hần sẽ bán đi lấy tiền để chạy trốn thoát thân. Sau sự lần tìm ở khắp nơi và nhờ bà Đức Hạnh, nàng cũng như bà Đức Hạnh và Thiên Mộc đứng như dự đoán đã tìm thấy ấn vàng ở chỗ bán đồ cổ.

Cho nên, với *Thị Lộ chính danh*, so với các nhân vật nữ khác như Phạm Thị Nghiêu, Trịnh Thị Ngọc Lữ - những người nữ đi qua cuộc đời tham gia chiến trận cùng Lê Lợi, câu chuyện lịch sử về khoảng thời gian chống quân Minh được kể từ một điểm nhìn tập trung hầu hết vào Nguyễn *Thị Lộ* - một con người đầy chủ động trong việc bạo dạn thể hiện chủ kiến của chính mình trong từng bước chân của nghĩa quân từ ngày đầu đến khi thắng lợi và cả giải quyết những tình huống xử trí thật cẩn trọng đã khai thác cuộc chiến đấu từ nhiều góc độ, trong đó, nữ giới đã là một phần của lịch sử. Tiếng nói của nàng được công nhận, đầy thấu suốt, và đầy những khát vọng lật đổ ách thống trị của nhà Minh giành lấy cơ đồ độc lập cho đất nước. Dẫu thế, việc Nguyễn *Thị Lộ* tham gia nghĩa quân Lam Sơn với chồng là Nguyễn Trãi vẫn còn nhiều bỏ ngỏ. Khi tìm đọc cuốn *Lễ nghi Học sĩ Nguyễn Thị Lộ và thẩm án Lê Chi Viên* của Hoàng Đạo Chúc chủ biên, chúng tôi phát hiện trích câu: “Khi theo Nguyễn Trãi tham gia phong trào Lam Sơn, bà đã dạy các thị nữ và nhạc công của Lê Lợi về nghi thức tế tự, phong cách đánh trống và hòa nhạc trong những dịp lễ tết, hội hè” [5, tr. 443]. Nhưng đó cũng là một cách đọc lịch sử mới, khi lịch sử được kể từ một cuộc đời người nữ.

• *Thị Lộ* và sự thanh trừng những tên gian xảo phe cánh triều đình

Thâm cung bí sử là chuyện thường tình. Câu chuyện triều chính với những phe đấu đá lẫn nhau vẫn có. Lịch sử không còn nhìn bằng lời kể khô khan, bằng những sự kiện được liệt kê, ở đó, số phận con người được khắc họa nhiều màu sắc, đa diện. Người kể chuyện trong tiểu thuyết lịch sử còn là phục dựng lại bức tranh triều chính. Việc trị nước vốn xưa nay là dành cho nam giới. Ở bất kỳ triều đại nào, quyền lực tập trung hầu hết về tay vua, nhưng cũng không tránh khỏi những mâu thuẫn nảy sinh trong triều đình. Những bí mật đằng sau bức màn của quyền lực, của đố kỵ được lật dở, được phơi bày. Nhà Hậu Lê nhiều lần rơi vào cạm bẫy của sự nghi kỵ, đố kỵ lẫn nhau giữa các vị quan trong triều. Các mưu kế lật đổ nhà vua xảy ra thường xuyên. Nội cung ngày một rối rắm. Chúng ta biết đến

những cuộc chia rẽ của nhà Lê qua các câu chuyện lịch sử, biết đến những cái chết tức tưởi, oan ức chưa có lời giải đáp trọn vẹn. Và vén sự thực bức màn ngoài là sự tìm tòi từ các nhà viết sử, các nhà nghiên cứu, mà các nhà văn khi viết về các sự kiện ấy, họ đã bắt đầu lý giải dựa trên những cảm quan, những lý tính vừa đến từ việc tìm tòi tư liệu, vừa phát huy tính sáng tạo. Với người kể chuyện trong *Thị Lộ chính danh*, các sự kiện gắn với những giả định về âm mưu triều chính được giải đáp qua sự phơi bày của nữ giới.

Thị Lộ vạch trần tội của Lê Sát trong triều Lê là một tên gian manh, tìm mọi cách giết hại những người tài có ý chống phá để dễ nắm quyền lợi hành trong triều chính. Vụ án đầu độc Lưu Nhân Chú là một công thần khai quốc gắn bó với nhà Lê từ những ngày đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Cái chết của ông cần được làm sáng tỏ khi người tài lần lượt bỏ mạng, chết tức tưởi dấy lên những hoài nghi về những âm mưu đáng sợ triều chính. Nội tình còn nhiều uẩn khúc. Là một người nữ đề cao hai chữ nhân ái, Thị Lộ không thể làm ngơ trước cái chết của Lưu Nhân Chú, và tìm cách vạch mặt Lê Sát. Sau cuộc truy bắt hụt tên Phan Khái, nàng đã nhờ Trịnh Khả vào Thanh Hoá, Nghệ An đến dò la tin tức, tìm ra thủ phạm Phan Khái được Lê Sát che chở sau vụ bỏ thuốc độc. Mất đi những trụ cột trong triều đình, nhà vua đứng trước những thử thách khi phải chọn ra người tài tiếp tục việc quốc sự, Thị Lộ tinh xảo trong việc viễn cảnh tương lai nếu người đứng đầu không đủ sức mạnh, uy lực sẽ tạo mầm hoạ cho những cuộc phản nghịch. Thị Lộ nhìn nhận Lê Khôi là người tài giỏi, nhưng ông không đủ tầm ảnh hưởng đến các quan đại thần trong triều đình và tiến cử Lê Ngân phụ chính. Việc vạch tội không chỉ đơn cử giải quyết việc cá nhân, mà hòng chỉ ra những góc khuất tăm tối đang xảy ra trong triều Lê khi giết chóc, mưu sát phá huỷ mọi công lao to lớn mà Lê Thái Tổ đặt nhiều kỳ vọng về đời sống an yên.

• Thị Lộ và vấn nạn buôn người

Nhiều vấn đề tồn tại, nhiều khúc mắc của nhà Hậu Lê gần như được kể qua điểm nhìn trung tâm nhân vật Thị Lộ. Trong đó, vấn nạn buôn người diễn ra khắp nơi và bị che giấu bởi lớp quyền lực ngấm ngay trong triều chính. Thị Lộ đã vạch trần tội ác ấy bởi sự đồng cảm đến từ giới nữ. Một số tên quan lợi dụng từ sự đồng thuận từ các điểm tụ quán rượu chè đã cấu kết bắt các thị nữ, cung nữ trong triều đình tuồn ra bên ngoài để mua bán, trao đổi và xuất hiện nạn buôn người qua biên giới khu vực phía Bắc. Người Trung Quốc cho đến hiện tại vẫn có một số góc nhìn khinh miệt phụ nữ Việt. Bài viết phỏng đoán có lẽ đã thực sự tồn tại việc buôn người là phụ nữ qua biên giới. Là một người nữ ý thức giá trị tự thân, Nguyễn Thị Lộ đã không ngần ngại vạch trần sự thực về việc buôn người trong lần tình cờ đến hậu cung thăm Ngọc Xuân đã được nghe lời cầu cứu của tiểu muội Quỳnh Mai về âm mưu bắt thị nữ buôn bán. Đằng sau sự độc ác, lấy đi phẩm hạnh người nữ chính là âm mưu của Lê Ngân. Sự mưu trí của Thị Lộ đã bắt được thủ phạm dân trình vua. Từ đó, về nạn buôn người, vua giao chiếu chỉ: “Sau nữa cấm buôn bán người là không cho bọn xấu lợi dụng làm điều thất đức, đem hết người đẹp, người tài của Đại Việt sang nước Tàu làm nô tì, nô tài là nỗi nhục quốc thể. Những thị nữ được tuyển vào cung là vinh hạnh, phải được chăm lo như quan quân của triều đình” [4, tr.

304]. Giá trị về giới đã có sự thay đổi nhất định, từ là một cuộc đời được quyết định, xác lập bởi nam giới, nay chính vị vua anh minh đã đồng cảm, đã lấy lại phần danh dự của nét đẹp người nữ Việt. Đây đến từ công lao của Nguyễn Thị Lộ phần nào sắp xếp lại những ngổn ngang, mà trong đó, nữ giới đã trọng dụng và đầy sự tôn trọng phẩm cách.

• Thị Lộ và sự phục hưng các hệ giá trị văn hoá

Thời Hậu Lê đề cao các giá trị văn hoá. Các cuộc yết kiến nhà vua về văn hoá được coi trọng. Tuy nhiên, những mâu thuẫn trong nội bộ về hướng phát triển, phục hưng văn hoá vẫn xảy ra, giữa một bên là Lương Đăng, một bên là Nguyễn Trãi. Trong đó, lễ nhạc là những thành tựu vượt trội khi khẳng định chất nghệ thuật riêng của nước Việt với mong muốn thoát khỏi việc sao chụp lễ nhạc từ Trung Quốc. Xây dựng nền lễ nhạc độc đáo, giàu tính truyền thống là hành động gặp không ít những trở ngại. Và những thay đổi này được thực thi từ sự nhanh nhạy, phán đoán của Nguyễn Thị Lộ. Sự nảy sinh ý tưởng đưa những lễ hội, sân khấu chèo, dân ca miền núi ở cuộc nói chuyện giữa Thị Lộ và Minh Nguyệt đã phần nào phản ánh ý thức tiếp nối truyền thống ca nhạc của dân tộc từ nghìn đời đến từ tập tục sinh hoạt của muôn dân: “Muội nghĩ nên mở hội thi hát ở đâu đó rồi mời vua ra khai hội thi hay hơn là hát trong cung để bị Lương Đăng phá. Có thể thêm cả chèo và các loại dân ca miền ngược cho phong phú” [4, tr. 322]. Văn hoá dân tộc được trình hiện từ những sáng kiến của người nữ. Viết về văn hoá truyền thống, người kể chuyện đã đưa nhân vật nữ trở thành tiếng nói lớn cho các cuộc thay đổi văn hoá nước nhà. Câu chuyện về văn hoá dân tộc đã được sâu sát từ điểm nhìn nữ giới, cuộc phục hưng văn hoá là trở thành một vấn đề được cả xã hội quan tâm, chứ không chỉ riêng gói trọn về giới, mà nam giới đã không còn là trung tâm cho cuộc kiến thiết văn hoá.

• Thị Lộ và vụ án Lệ Chi Viên

Hơn 500 năm đã trôi qua, kì án Lệ Chi Viên vẫn còn đặt ra những dấu hỏi lớn đến các nghiên cứu đã có những lý giải nhất định xoay quanh cái chết của vua Lê Thái Tông. Đem định mệnh của Thị Lộ đã dẫn đến bị kịch khiến cả gia đình Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc - một nỗi đau lớn trong lịch sử dân tộc tính đến thời điểm hiện tại. Các nhà viết sử cũng chỉ viết về sự kiện này một cách đơn giản nhất. Như trong *Đại Việt Sử Ký toàn thư* chỉ tóm lược một cách đơn giản nhất về vụ án. Sự thực không có một bằng chứng nào ghi chép Nguyễn Thị Lộ là người đã giết vua mà chỉ dừng lại ở những nghi vấn. Bên cạnh đó, trong đời sống dân chúng, câu chuyện Lệ Chi Viên gần như đã được huyền thoại hoá từ trong văn học đến đời sống sinh hoạt, nổi tiếng nhất có thể kể đến câu chuyện về rắn báo oán do Nguyễn Thị Lộ hoá thành. Nhưng đây chỉ là câu chuyện có gốc từ Trung Quốc nhằm dựa vào một thể lực tâm linh để giải đáp những khúc mắc và hoàn toàn không có một căn cứ cụ thể. Cũng từ đây, các nhà nghiên cứu cũng lật lại nguyên nhân lý do tại sao nhà vua chết. Có giả thiết cho rằng vua lên cơn đột quy, bị đầu độc rồi băng hà. Có thể thấy, câu chuyện về cái chết của vua qua sử sách vẫn còn để lại nhiều khoảng trống.

Người ta đã đánh giá Nguyễn Thị Anh là kẻ chủ mưu giết vua đến từ câu chuyện lập ngôi thái tử tạo ra hai phe đối địch giữa Nguyễn Thị Anh và Tiệp dư Ngô Thị Ngọc

Giao. Đại Việt thông sử nhìn nhận: “bà Nguyễn Thị Anh hội tụ đủ mọi tố chất cần có của bậc mẫu nghi thiên hạ. Bà là người xinh đẹp, thông minh và sáng suốt nên được vua Lê Thái Tông hết lòng sủng ái. Thế nhưng bà lại là vị hoàng thái hậu tàn ác nhất lịch sử Việt, vì quyền lực mà không từ bất cứ thủ đoạn nào” [dẫn theo 6]. Hơn cả, điều này đến từ nhiều nghi vấn Bang Cơ không phải là con vua vì tính thời điểm Nguyễn Thị Anh nhập cung đến sinh được con chỉ vỏn vẹn sáu tháng thì là điều bất hợp lý. Dân gian truyền tai nhau: “Nhân Tông sáu tháng đã ra hoa/ Dòng máu ai đây quý báu à?/ Núp bóng Thái Tông làm linh dược/ Thị Anh dùng ngón đôi dòng cha”. Chính Nguyễn Thị Lộ đã phát hiện ra sự bất thường này và định vạch trần tội Nguyễn Thị Anh. Vốn là người thông minh, Nguyễn Thị Anh đã nhanh chóng lập kế hoạch trừ khử vợ chồng Nguyễn Trãi. Và trong *Thị Lộ chính danh*, nhà văn cũng đã dựa trên những chi tiết này và viết nên các sự kiện diễn ra. Cái chết của đức vua đã được giải đáp. Vì sự nhanh nhạy hơn người của Thị Lộ cũng vô tình trở thành một điểm yếu của bà. Trong đêm ở với vua, lợi dụng sự sơ suất của bà, Nguyễn Thị Anh đã lên kế hoạch bỏ thuốc đầu độc, đến khi Thị Lộ phát hiện thì đã quá muộn. Văn xuôi về đề tài lịch sử đã “lắp ghép”, xâu chuỗi từ các sự kiện được dân chúng truyền tụng để lý giải đầy hệ thống, đầy thuyết phục về cái chết của vua chứ không phải vin vào việc Thị Lộ là hung thủ. Các bộ tiểu thuyết khác viết về câu chuyện này cũng dựa trên những chi tiết này nhưng nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết là khác nhau. Vua Thái Tông chết trong *Thị Lộ chính danh* là bị đầu độc, ngược lại, trong *Lê Chi Viên* của Lương Hạnh, vua chết vì bị thương mà phong khi cho rằng Thị Lộ và vua đã từng có mối quan hệ bất chính. Thế nhưng, suy cho cùng, không chỉ *Thị Lộ chính danh*, mà ở các bộ tiểu thuyết khác viết về câu chuyện này, diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết về đề tài lịch sử khi nhắc đến ki án này đều khẳng định cái chết của vua là một âm mưu chính trị với mục đích lập ngôi thái tử nối ngôi.

Trong bài viết *Đàn bà cũng nên làm quốc sự* được in trên báo Phụ nữ tân văn, tác giả trình bày: “Làm người đàn bà, hết lòng khuyên chồng dạy con, cho chồng con được thành tài đạt đức, trở nên những người lợi ích cho xã hội, về vang cho gia đình, ấy là quốc sự” [7, tr. 31]. Định nghĩa quốc sự với nữ giới vẫn được áp đặt bởi mối quan hệ gia đình. Chưa thực sự quan tâm đến giá trị xã hội của người nữ. Do đó, sang thời hiện đại, khi nhân quyền bàn đến sự bất bình đẳng giới cũng là lúc con người ngộ nhận về những tư tưởng đầy định kiến trong xã hội Nho giáo đã định lượng giá trị con người bằng những diễn ngôn định giới đã tồn tại trong hàng thế kỷ. Quyền người đàn bà là chủ đề trọng tâm trình hiện suốt các mặt báo. Ở cuốn *Dư luận nữ quyền tại Huế* (1926-1929) trên sách báo đương thời, các tác giả đã tập hợp những bài báo với lý luận nhạy bén luận bàn về quyền người nữ, có đoạn: “Việc gì đáng nghe, tại con trai nghe được thời tại con gái cũng có quyền nghe, việc gì đáng thấy mắt con trai thấy được thời mắt con gái cũng có quyền thấy, việc gì đáng chống cự, tay chân con trai chống cự được thời tay chân con gái cũng có quyền chống cự, việc gì đáng nói phò, việc gì đáng ngăn nghĩ, óc con trai ngăn nghĩ được thời óc con gái cũng có quyền ngăn nghĩ” [8, tr. 139]. Và khi xuất hiện dòng văn học nữ quyền, với sự nhạy cảm về giới, nhiều tác giả nữ đã để nhân vật nữ trở mình,

nguyện ước được trở về với căn tính cá nhân tách khỏi sự định hình căn tính xã hội. Tiểu thuyết lịch sử vốn xưa nay dành cho nam giới. Khắc họa hình tượng nữ lịch sử từ điểm nhìn nam giới cũng theo nhiều chiều hướng, mà chú ý nhất chúng tôi vẫn cho rằng, một số tiểu thuyết lịch sử bắt đầu chuyển hướng khi lấy đối tượng nữ giới làm trung tâm. Dẫu công việc viết văn khác với viết sử, nhưng các nhà văn nam đã khơi mở con đường để nhân vật nữ bạo dạn tự thoát khỏi vùng lầy nước đọng mà vươn mình đến với công việc quốc gia mang tính hệ trọng.

2.2.2. Diễn ngôn đối thoại nhân vật - phác họa chân dung nữ giới lịch sử

Khác với chính sử, nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử là những cá thể có tiếng nói riêng, cảm xúc riêng, tâm hồn riêng. Họ được hiện lên với nhiều gương mặt, như một con người độc lập, không là những nhân vật vô ngôn. Diễn ngôn nhân vật trong thể loại này cũng được quan tâm. Khi nhân vật lịch sử được cất lên tiếng nói, đó cũng là lúc xoay chuyển góc nhìn, đôi khi vượt khỏi mẫu hình lý tưởng đã được tạo dựng, mà khám phá tâm hồn bằng sự đồng cảm, niềm trân trọng và đem đến một cách nhìn khác so với trước đây.

Diễn ngôn đối thoại nhân vật đó là những lời đối thoại giữa nhân vật này với nhân vật khác, tức đó là sự luận phiên giữa từng lượt lời. “Diễn ngôn đối thoại là bộ phận cấu thành chính thể tác phẩm trong toàn bộ cấu trúc diễn ngôn. Hình thức diễn ngôn này trực tiếp bộc lộ tính cách nhân vật, thể hiện quan điểm về đạo đức, lối sống của nhân vật phù hợp với suy nghĩ, cách nói năng của con người trong mỗi tình huống, hoàn cảnh, giai đoạn khác nhau” [9, tr. 72]. Trong một tác phẩm văn xuôi, diễn ngôn đối thoại của nhân vật có rất nhiều hình thức. Đó là các nhân vật có sự luận phiên trong từng lượt lời mà không có sự xuất hiện của lời người kể chuyện và ngược lại.

Ở *Thị Lộ chính danh*, diễn ngôn đối thoại của nhân vật là các đoạn đối thoại có các vai tham thoại và sự luận phiên từng lượt lời của nhân vật; có sự xuất hiện cả lời người kể chuyện và không có lời người kể chuyện. Trải qua các tình huống của từng sự kiện, trong các cuộc đối thoại giữa các nhân vật, lời nhân vật Nguyễn Thị Lộ được trình hiện một cách tự nhiên, các nhân vật đã giao tiếp với nhau khi bàn bạc đến một vấn đề rất quan trọng. Mặc nhiên, chúng ta thấy một Nguyễn Thị Lộ danh thếp, sáng ngời, giàu tình yêu nước. Chân dung của Nguyễn Thị Lộ còn đến từ sự khẳng khái trong giọng điệu nhân vật được biểu lộ qua lời nói.

• Diễn ngôn đối thoại của nhân vật không có lời dẫn của lời người kể chuyện

Với dung lượng của một bài báo, chúng tôi sẽ phân tích sự thể hiện diễn ngôn đối thoại của nhân vật Nguyễn Thị Lộ trọng tâm là thái độ của bà qua việc răn dạy vị vua trẻ Lê Thái Tông. Giữa lúc triều đình có nhiều rối ren cần được sắp xếp lại trật tự do vị vua trẻ còn quá nhỏ lại ham chơi chưa hiểu hết trách nhiệm với vận nước. Triều đình còn nhiều ngổn ngang bởi vị vua còn quá trẻ chưa thể gánh vác cả giang san. Thế nên, trong một lần tình cờ, Nguyễn Thị Lộ được giao trọng trách dạy học cho vua. Từ đây, ở các cuộc trao đổi với vua về sự học, chúng ta sẽ thấy một người nữ giàu tri thức, giàu bản lĩnh, giàu lý tưởng trên con đường trị nước:

Cuộc đối thoại lần một, trong việc dạy vua, Nguyễn Thị Lộ hiểu thấu bản chất của một vị vua sáng là vị vua thấu tỏ những việc cần, nên làm giúp xã tắc thịnh trị. Bằng các bài học trao đổi về *Đại học*, *Luận ngữ*; Nguyễn Thị Lộ đã cảm nghiệm những suy tư của mình trước sự an yên của dân chúng, mà điều cốt lõi đến từ sự cai trị của đức vua:

“- Nghĩa là trăm không cần đọc những của nợ này.

- Vàng uy quyền của nhà vua nằm ở phép trị quốc, ở tài năng, đức độ chứ không phải những thứ gì cũng nhúng tay vào. Bậc đế vương ai cũng phải hiểu bốn điều quan trọng là: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

- **Hay!** Câu này chưa ai nói với trăm” [4, tr. 228].

Cuộc đối thoại lần hai, Thị Lộ răn dạy vua phải biết tu thân, nghĩa là tu dưỡng thân mình sống phải đạo, hợp với lòng dân; vua là tấm gương sáng cho người dân noi theo:

“- Đọc sách Khổng Tử thấy ông có vẻ khó tính, cố chấp nhưng đọc kĩ, lọc ra nhiều ngọc quý trong những điều ông đúc kết để có một xã hội hài hòa, thịnh vượng.

- Sao nàng nói hay thế mà trăm đọc sách thấy nó lủng củng dòng dài, chán ngắt.

- Hán tự có những chữ chứa hàng chục nghĩa tùy theo số nét và hoàn cảnh dùng. **Ở tuổi Hoàng thượng đọc hiểu cốt lõi của sách Luận Ngữ là giỏi lắm!**

- Vậy hôm nay trăm học gì nào” [4, tr. 229].

Cuộc đối thoại lần ba, nàng và nhà văn kể về những chiến tích lớn đánh đuổi giặc ngoại xâm qua bao trăm tích của thời gian. Đó là những chiến công lừng lẫy của người anh hùng Thánh Gióng, Đức Thánh Trần, Trần Quốc Toản,... Và, để có được sự hưng thịnh như hôm nay, chỉ có con đường học tập mới răn dạy con người rèn mình và phát huy hết năng lực, tinh thần yêu nước:

“- Trăm muốn đến thăm nơi sinh ra Thánh Gióng.

- Bẩm Hoàng thượng, có lẽ nên đợi đến mùng 09 tháng 04 là Lễ hội Đền Gióng ở làng Phù Đổng đi dự mới đông vui. Chỉ hơn một tháng nữa thôi ạ!

- **Nàng nhớ nhắc trăm!** Hôm nay học được nhiều điều mới mẻ. **Nàng làm trăm thích học rồi đấy!**” [4, tr. 234].

Cuộc đối thoại lần bốn, những bài học đạo đức sâu sắc từ người cha đã để lại cho Thị Lộ kinh nghiệm sống dồi dào trong cách đối nhân xử thế. Cùng với đó, nàng thấm nhuần, uyên thâm các học thuyết của Khổng Tử rằng: “dân là đối tượng của cai trị, là đối tượng của giáo hoá và do vậy, không có họ cũng không thể tồn tại mặt đối lập - đó là tầng lớp cai trị, giáo hoá người được” [10, tr. 41]. Đức chính là dùng nhân để cảm hoá dân chúng. Thế nên, cai trị nước không bằng luật pháp hà khắc, mà dùng đức trị để cao chữ nhân để được lòng dân, dân sẽ tin yêu và kính trọng:

“- **Hoàng thượng giỏi quá!** Hiểu gần đúng Luận ngữ rồi đấy. Khổng Tử coi trọng nhân nghĩa vì theo ông nhân là gốc của đạo làm người, phải có nhân rồi mới có nghĩa. (...). Thái Tổ đã dùng đức trị, ban luật rất nghiêm mà ít phải dùng đến.

- Ta cũng thích dùng đức trị, nhưng ta còn ít tuổi quá, phải làm sao để các quan Phụ chính không dám coi thường, lừa dối?

- Bẩm, muốn trị dân phải tu thân, muốn tu thân phải học. Khổng Tử cho rằng, cai trị một làng còn phải học

huống hồ cai trị một nước. (...). Làm được thế là biết trị dân” [4, tr. 235-236].

Từ những trích dẫn về lượt lời của hai nhân vật Nguyễn Thị Lộ và vua Thái Tông, các đoạn hội thoại có đủ vai tham thoại, có luân phiên lượt lời không có sự xuất hiện của lời người kể chuyện với mục đích là để các nhân vật tự hướng tới phân tích, trao đổi về sự học, về trách nhiệm của vua, về sự đoàn kết của toàn dân tộc. Những câu nói của Nguyễn Thị Lộ đó là cả tâm lòng của một người nữ với những khát khao thay đổi vận nước, cảm thấu trước cảnh huống đất nước hiện tại. Bao nỗi lòng đều được dâng lên trong tâm hồn với nhiều nỗi âu lo. Ở các cuộc đối thoại, không thấy những khoảng cách của vua-bè tôi, mà đó là hai con người cùng chí hướng, cùng cảm hoá, cùng dốc mình cho việc kiến tạo đất nước. Tiểu thuyết lịch sử đã để các nhân vật được cất lên tiếng nói, được chất vấn, được là những cá thể sống với nỗi ưu tư, nỗi ước vọng và tạo nên một không gian gần gũi, sống động bằng các câu văn cảm thán được in đậm **Hay!, Nàng làm trăm thích học rồi đấy!, Hoàng thượng giỏi quá!, Ở tuổi Hoàng thượng đọc hiểu cốt lõi của sách Luận Ngữ là giỏi lắm!**. Các nhân vật lịch sử như đang cùng hiện diện để đối thoại hướng đến nhiều bước ngoặt trong nhận thức về lẽ sống.

Bấy lâu, người ta vẫn cho rằng học thuyết Nho giáo hạ thấp giá trị của người nữ trong xã hội. Đạo tam tòng, tứ đức trói buộc nữ giới trong một khuôn mẫu. Và vấn đề đã được đặt ra rằng “Nho giáo có tiềm năng của một học thuyết nữ quyền, hay Nho giáo chính là nữ quyền (Confucianism is feminism)” [11, tr. 196]. Liệu rằng Nho giáo có thực sự bỏ qua vai trò nữ giới trong xã hội hay không? Những câu hỏi được đặt ra rất nhiều cho thấy một cách định hình lại về học thuyết này lên đời sống sinh hoạt con người. Có khi, chính khuôn mẫu mà Nho giáo áp đặt lên nữ giới lại chính là điều kiện cần để nữ giới có sức phản kháng chống lại những diễn ngôn nam quyền. Nhìn từ tiểu thuyết, diễn ngôn nhân vật Thị Lộ đã bộc lộ ra những chính kiến, dòng suy nghĩ của chính bà trong việc răn dạy đức vua mà trọng tâm đối thoại từ các câu chuyện của các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa. Tuy chức vụ này không liên can trực tiếp đến việc quyết định vận mệnh dân tộc nhưng có ý nghĩa lớn trong việc thay đổi nhận thức của người đứng đầu vương triều dẫn đến các quyết định quan trọng về sau.

• **Diễn ngôn đối thoại của nhân vật có lời dẫn của lời người kể chuyện**

Cuốn tiểu thuyết *Thị Lộ chính danh* dài 450 trang là chuỗi những câu chuyện diễn ra lớn nhỏ khác nhau, nhưng trọng tâm vẫn khắc họa cuộc đời của Nguyễn Thị Lộ. Vì thế, diễn ngôn hội thoại của nhân vật nhiều hình thức khác nhau, trong đó, các hội thoại vừa có các vai tham thoại, các nhân vật có sự luân phiên lượt lời và xuất hiện lời của người kể chuyện. Sự xuất hiện của lời người kể chuyện trước hết đó là lời dẫn giúp nắm bắt cốt lõi nội dung của cuộc trò chuyện, sau đó, sau mỗi lời dẫn sẽ có ý nghĩa nhất định. Chúng tôi tiến hành phân tích một số chi tiết chính xoay quanh trong phạm vi nhân vật Nguyễn Thị Lộ:

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa nàng Thị Lộ và Nguyễn Trãi là một câu chuyện đầy nên thơ giữa lúc bóng đêm thời đại che phủ bởi chiến tranh và nỗi mất mát của người dân kéo dài suốt hai mươi năm trời. Trong không khí ngột ngạt ấy,

cuộc đối thoại giữa Thị Lộ và Nguyễn Trãi như một đóa hoa toả hương thơm giữa khu vườn vốn đã nhuộm màu ủa tàn. Giữa các bấp bênh, chênh chao của sự sống, giữa những mất mát, Thị Lộ và Nguyễn Trãi đã trao cho nhau lời yêu:

“ – Hiền huynh hứa đấy nhé! – **Nàng hắng giọng, ngược mắt nhìn lên bầu trời, gật gật đầu như vừa nhìn thấy hình bóng cha mình đang mỉm cười hài lòng. Nắng viên lên bầu má một vệt vàng lung linh.** – Muội xin đọc bài thơ Cây chuối của Úc Trai tiên sinh:

“Tự bén hơi xuân tốt lại thêm,

Đây buồng lạ, màu thâu đêm.

Tình thư một bức phong còn kín.

Gió nơi nào gượng mở xem.”

- Nàng đọc hay lắm! Còn thơ thì... chỉ xoàng xoàng bậc trung thôi. - **Nguyễn Trãi vỗ tay khen.**

- Hiền huynh đã nghe ai nói hay đã nghĩ thấy “màu thâu đêm” chưa?

Quên cả việc bán chiếu, cô nàng đỏ mặt định tranh luận thì một người đàn ông vạm vỡ bước đến ôm chầm lấy Nguyễn Trãi, mừng rỡ nói cô nàng bán chiếu:

- Đây chính là Úc Trai tiên sinh, hiền muội ạ! – Anh ta vỗ vào lưng Nguyễn Trãi. – Sao tiên sinh lại bắt người ta đọc thơ của mình giữa chợ thế này?” [4, tr. 50].

Khác với các câu chuyện chính sử, tiểu thuyết lịch sử còn là khoảng không gian đời tư, nơi nhân vật được sống là chính mình với những chuyện đời thường. Đằng sau một Nguyễn Trãi uy nghi, đằng sau một Thị Lộ rắn rỏi là cả một thế giới ngập tràn tình yêu dâng lên:

“**Ông gọi to:**

- “Nhà mình” ơi! Nhà ơi! Mình ơi!

Thị Lộ từ dưới bếp chạy vội lên:

- Chàng gọi thiếp à!

- Nhà mình đẹp chẳng kém gì cung điện “mình” nhỉ!

Thị Lộ bật cười sà vào lòng chồng:

- Chàng nói lẫn thân gì vậy?” [4, tr. 155].

Ở những phần mà chúng tôi in đậm, có thể thấy, ngoài lời của hai nhân vật đối đáp nhau, lời của người kể chuyện xuất hiện luân phiên cùng lời nhân vật. Nguyễn Trãi và Thị Lộ đã cùng đối đáp nhau với bài thơ *Cây chuối* của Nguyễn Trãi. Cả lời của người kể chuyện đang tả về cảm xúc giữa hai người. Đó là một Thị Lộ như đón lấy sức sống mới, đón lấy cái rạo rức của cô gái tuổi xuân thì. Một Nguyễn Trãi với tâm hồn rạn vỡ vì dân vì nước nay chớm lấy giọt sương của tình yêu đang tràn về như một sự an ủi trong lòng chàng. Nếu từng lượt lời của hai nhân vật không có lời dẫn của người kể chuyện, người đọc rất khó lường tượng được những rạo rức từ bên trong của đôi trai tài gái sắc. Nếu chỉ nhìn qua lời nói, ta chỉ thấy được sự tinh ranh, tinh nghịch của Thị Lộ mà chưa thể cảm nhận được các sắc độ của tâm trạng của nhân vật được trình diễn như một bộ phim của đôi trai tài gái sắc nũng nịu trong tình yêu.

Ngoài ra, vai trò của người kể chuyện trong từng lượt lời còn diễn tả mức độ tâm trạng của nhân vật trong các cuộc hội thoại. Cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược trải qua nhiều thử thách gian nan, đòi hỏi sự đoàn kết từ trong

dân chúng. Lê Lợi đứng trước nhiều thách thức cần phải đưa ra những quyết định lựa chọn. Vừa củng cố lực lượng, vừa xây dựng một bộ máy vận hành khởi nghĩa thông suốt. Ở cuộc trò chuyện giữa Lê Lợi và Thị Lộ, ta thấy được những trạng thái cảm xúc khi cả hai người đang đặt lên bàn cân về sự ban thưởng tiền bạc sau mỗi trận chiến:

“**Thị Lộ sốt sắng:**

- Bẩm, nếu in vào tín phiếu giá trị được nhận sau một năm, hai năm, ba năm, ... thì khi dân chúng đã tin vào nghĩa quân thì họ sẽ thích giữ ngân phiếu của ta hơn là giữ tiền của quân Minh đấy ạ!

- Phải lắm! Khi quân Minh bỏ chạy thì tiền nhà Minh là rác rưởi. – **Lê Lợi cao hứng.** – Sau này ta sẽ phong cho nàng làm Tổng quản Ngân khố.

Thị Lộ dí dõm:

- Muội chỉ làm được Tổng quản Úc Trai thôi ạ!

Lê Lợi khoái chí cười:

- Chúc ấy thua xa chức “hồng nhan tri kỉ”.

Thị Lộ đề nghị được mua khung cửi cùng các thị nữ dệt vải, dệt chiếu, võng, may quần áo cho binh sĩ. Nàng nói tiếp:

- Bẩm Bình Định Vương, thần thấy trang trại ở Lam Sơn rộng mênh mông, lại có đủ mọi thứ hơn hẳn Lôi Giang. Đang lúc hòa hoãn nên chuyển đại bản doanh về Lam Sơn, cử thêm người trông trọt, mở mang thêm lò rèn, lò đúc, nhà dệt và tự làm ra những gì quân lính cần.

Lê Lợi vỗ đùi, phán ngay:

- Hay! Nàng vừa nói đúng ý ta. – **Ông quay sang Nguyễn Trãi.** – Tiên sinh viết ngay lệnh chuyển đại bản doanh về Lam Sơn, chỉ để lại mười tướng giỏi luyện binh. Phong Trần Nguyên Hãn làm Tổng binh tiên phong, Nguyễn Chích làm Đồng Tổng binh” [4, tr. 94-95].

Trong lời của người kể chuyện (phần in đậm) ở phân đoạn trên, ta thấy người kể chuyện đã miêu tả trạng thái cảm xúc của hai nhân vật với những tâm trạng khác nhau. Nguyễn Thị Lộ là người đã cởi trói ra những tình huống khó khăn cho Lê Lợi. Giữa cảm xúc khó gỡ, tóc rối, nàng đã từ một người lo lắng, đến tìm ra được cách giải quyết phá vỡ mọi vấn đề. Người kể chuyện đã đặt bạn đọc cùng sống vào trong những tình huống nguy cấp, để thấy nhân vật lịch sử đã có trao đổi, đối thoại lẫn nhau, đi từ nhiều tâm trạng để tìm ra câu trả lời.

Bên cạnh đó, tâm lý, cảm xúc của nhân vật còn được đẩy lên đỉnh điểm trong tình thế ngặt nghèo. Nguyễn Trãi bị giam vào ngục thất, Thị Lộ tìm mọi cách cứu ông ra khỏi cái bẫy mà những kẻ hiểm khích cố ý chia rẽ sự tin yêu giữa Úc Trai với vua Lê Lợi. Trong cuộc trò chuyện trực tiếp với vua, nàng tỏ rõ sự cung kính:

“- Đa tạ hoàng thượng ban ơn! Hoàng thượng vạn tuế! Vạn tuế! – **Thị Lộ quỳ lạy.**

Lê Lợi cười:

- Hiếm có bậc mệnh phụ nào lo cho chồng được như nàng. Sáng nay cả Lê Khôi và Ngô Từ đều đã kêu oan cho Úc Trai. Ta biết nàng và Thục phi đã làm cho triều đình phải vì đại nghĩa mà bênh vực Úc Trai. – **Lê Lợi giơ cao cuốn Lam Sơn thực lục, về hài lòng.** – Đây mới là phép

tâm công cực giỏi của nàng, buộc ta phải suy ngẫm, không thể đối xử tệ với Úc Trai. Nhưng ta hỏi nàng thực lòng, nàng có biết ta từng say mê nàng không? – **Thị Lộ giết mình chớp mắt, lặng im. Lê Lợi sáng khoái cười, thành thực.** – Ta từng ước mơ có một Hoàng hậu như nàng, có thể thay ta điều hành triều chính như bà Hoàng Thái hậu nhà Lý. Bây giờ, nếu nàng chấp thuận, ta sẽ phong cho Nguyễn Trãi chức Đại Thượng thư hay Đại Hành khiển được quyền thay mặt vua trăm hậu tấu.

- Đa tạ ân đức Hoàng thượng ưu ái đùa vui, kẻ bầy tôi tự biết thân phận, đâu dám mộng mơ cao xa. – **Thị Lộ quỳ xuống, nhỏ nhẹ.**

Lê Lợi đỡ Thị Lộ đứng lên, thầm khen cho cách ứng xử thông minh của nàng:

- Ta hiểu rồi! Không muốn làm Hoàng hậu thì nàng phải làm Lễ nghi Học sĩ của triều Lê đấy!” [4, tr. 208-209].

Người kể chuyện đã chêm xen vào từng lượt lời nhằm xoáy sâu vào trong tâm lý, những tình huống khó xử, những cảm xúc được giải bày, những lựa chọn đầy hi sinh,..., Thị Lộ và Lê Lợi đứng giữa những cảm xúc chân thật của một người vốn được xem là rần ròi, nay ranh giới giữa vua-tôi đầy họ trước những tình huống giao tiếp giữa lý trí và con tim. Trong lời của Lê Lợi, ông đã một lần nói lên được cảm xúc của nhà vua với Thị Lộ. Và Thị Lộ cũng đang trong những cảm xúc khó tả. Đi từ quỳ lạy đến giết mình chớp mắt, lặng im cùng quỳ xuống nhỏ nhẹ và đứng lên, đó là hành động của một người đã, đang trải qua những giờ phút đầy khoảng lặng, đầy choáng ngợp trong tâm trí, đầy vồn vập của một ông vua một phút thành thực. Người kể chuyện đã tái hiện lại không gian của tâm trạng, nơi thời gian ngưng đọng để sống trong thế giới riêng tư của cảm xúc.

Diễn ngôn nhân vật trong cuộc đối thoại có sự luân phiên lượt lời, và chủ thích của người kể chuyện thường miêu tả cảm xúc, thái độ và hành động của nhân vật trước một sự kiện trong đời sống. Do độ dài về dung lượng của tiểu thuyết lịch sử, nhân vật được đặt trong nhiều tình huống, từ việc hệ trọng quốc gia đến cách sống đời tư, diễn ngôn nhân vật đã bộc lộ rõ tính cách, phẩm chất. Thị Lộ là một người nữ thông minh, sắc sảo, không kém phần lém lỉnh trong mối quan hệ vua-tôi, vợ-chồng. Nàng khôn khéo trong lời ăn tiếng nói. Trong cuộc hội thoại, sự xuất hiện của người kể chuyện chêm xen qua từng lượt lời của nhân vật vừa miêu tả hành động, vừa bồi đắp thêm cho cử chỉ, hành động; từ đây, chân dung lời nói của nhân vật càng được khắc họa một sinh thể sống động, dẫn nhập bạn đọc như sống cùng trong thế giới của câu chuyện.

3. Kết luận

Diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết *Thị Lộ chính danh* của Võ Khắc Nghiêm đã tập trung vào số phận của Nguyễn Thị Lộ và gắn với các sự kiện được kể trong giai đoạn nước ta chống quân Minh và trải qua hai triều vua nhà Hậu Lê. Không giống như nhiều nhà văn nam viết tiểu thuyết lịch sử, Võ Khắc Nghiêm đã có cách nhìn nhận lịch sử từ nhiều góc cạnh, nhất là khi văn xuôi Việt Nam đang sống trong bầu không khí hậu hiện đại, những gì được xem là sự thật hiển nhiên bị chất vấn, các đại tự sự bị hoài nghi, bị đập vỡ. Những trang sử suy cho cùng cũng chỉ là một nguồn tư liệu được viết bởi các sử gia có tính truyền đời và ít nhiều không thể phủ nhận họ vẫn

chịu sự chi phối bởi một thế lực ngầm, thậm chí là tính chủ quan khi phán đoán, nhìn nhận và ghi chép. Bản thân nhân vật Nguyễn Thị Lộ cũng là một hiện tượng gây ra nhiều tranh cãi và hoài nghi. Khi tiếp cận lịch sử, hầu như toàn bộ câu chuyện được kể và cuộc đời của nhân vật có tính song song, vừa viết về cuộc đời nhân vật, vừa tái hiện lại không khí của một triều đại. Bên cạnh đó, nhân vật đã có tiếng nói riêng, dòng suy nghĩ riêng. Diễn ngôn nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết là một bức tranh chân dung được phác họa nhiều đường nét, ở đó, nhân vật lịch sử được có cơ hội thể hiện mình, được cất lên tiếng nói đầy đa cảm khi đứng trước những lựa chọn từ đời sống riêng tư đến vận mệnh dân tộc. Càng nhấn mạnh, chính việc tái hiện như vậy, Nguyễn Thị Lộ ắt hẳn ít nhiều đã vượt ra khỏi những định kiến, những diễn ngôn của người xưa, mà ở đây, bà đã đến gần hơn với bạn đọc đương đại. Từ những hiểu biết ban đầu đến việc tiếp cận với tiểu thuyết *Thị Lộ chính danh*, chúng ta thấy diễn ngôn lịch sử đã xây dựng Nguyễn Thị Lộ đến từ sự trân trọng, sự biết ơn, sự khâm phục trước một tấm lòng vì dân, vì nước và những khát vọng hòa bình độc lập từ những ngày đầu khởi nghĩa Lam Sơn đến nhà Hậu Lê thành lập. Trong cả việc giúp vua trị nước, bà đã vượt qua nhiều thử thách, nhiều biến cố, dấu biêt, sự thực về cái chết của vua Lê Thái Tông, về đêm định mệnh tốn nhiều giấy mực, nhưng qua tiểu thuyết, câu chuyện ấy tuy chỉ là một phần nhỏ, mà rộng hơn, chúng ta đã nhìn Thị Lộ bằng cả tấm lòng của một người nữ đau đau vì vận nước, vì sự thịnh vượng của một triều đại. Đó chính là một bài học dành cho chúng ta khi đánh giá một hiện tượng lịch sử cần có cách nhìn thấu suốt và bao dung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. T. N. Minh, “Three approaches to discourse”, <http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/>, April 20, 2012. [Online]. Available: http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=3067%3AAbacach-tip-cn-khainim-din-ngon&catid=94%3Aly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135&lang=vi. [Accessed: Sep 21, 2025].
- [2] N. T. T. Thy, “Discourse on women in The Con river in flood season by Nguyen Mong Giac from a gendered perspective”, *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol 21, no 12, pp. 2236 - 2247, 2024.
- [3] N. V. Dan, “Contemporary Vietnamese historical novels - Major tendencies”, *Vietnam Social Sciences Review*, no 1, pp. 41 - 50, 2012.
- [4] V. K. Nghiem, *Thị Lộ chính danh*, Hai Phong: Writers' Association Publishing House, 2024.
- [5] H. D. Chuc, *Court Academic Nguyen Thi Lo and the Le Chi Vien tragedy*, Hanoi: Culture and Information Publishing House, 2004.
- [6] K. Nha, “Who was the most cruel empress dowager in the history of Vietnam?”, <https://vanvn.vn/>, Nov 19, 2024. [Online]. Available: <https://vanvn.vn/ai-la-hoang-thai-hau-tan-ac-nhat-lich-su-vietnam/>. [Accessed: Sep 21, 2025].
- [7] P. Khoi, *On the issue of women in our country* (Lai Nguyen An, Ed. & Comp.), Hanoi: Vietnam Women's Publishing House, 2018.
- [8] L. N. An and N. K. Hien, Public opinion on feminism in Hue (1926-1929) in contemporary books and newspapers, Hanoi: Vietnam Women's Publishing House, 2022.
- [9] P. T. Luong, “The dialogue discourse of characters in Vietnamese realistic short stories 1932-1945”, *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol 14, no 11, pp. 71-84, 2017.
- [10] N. M. Tuan, “The “people-oriented” thought of Confucianism: Content, value, and limitations”, *Journal of Human Resources for Social Sciences*, no 8, pp. 39 - 48. 2018.
- [11] P. G. The and T. T. Khanh (Eds.), *Literature and Women - Some Theoretical and Historical Issues*, Hanoi: The Gioi Publishers, 2016.